

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ M
TỈNH AN G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 17/01/2013

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia
đình ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ M, TỈNH AN G**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Châu Vũ Sơn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Văn Tâm.

2. Bà Đào Thị Thu Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ M, tỉnh An G tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ M xét xử sơ thẩm công KH vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 724/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2022 “Tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 631/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1988; địa chỉ: ấp Long Thành, xã Long G, huyện Chợ M, tỉnh An G; địa chỉ liên lạc: số 63A2, khu vực Tân An, phường Tân Lộc, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ; có ý kiến xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1983; địa chỉ: ấp Long Thành, xã Long G, huyện Chợ M, tỉnh An G; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, tờ tự KH cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày, sau thời gian tự tìm hiểu chị và anh H sống chung với nhau vào năm 2009 nhưng đến năm 2010 vợ chồng M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long G, huyện Chợ M tỉnh An G. Vợ chồng

sống chung đôi lúc cũng hay cãi vã, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn sống không tình cảm, bất đồng quan điểm, không hợp nhau, anh H có quen biết với người phụ nữ bên ngoài, chị có khuyên nhưng anh H không sửa đổi, vợ chồng không còn sống chung từ cuối năm 2012 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh 02 con chung tên Huỳnh Thị Thúy Nhung, sinh ngày 20/01/2010; Huỳnh Ngọc Nhớ, sinh ngày 05/03/2012 hiện nay cháu Nhung, cháu Nhớ sống chung với chị Thu H, khi ly hôn chị Thu H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 cháu, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu H xác định vợ chồng không có.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H xác định vợ chồng không có.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng minh nhân dân, hộ khẩu gia đình, giấy chứng nhận kết hôn số 66 ngày 05.05.2010 do Ủy ban nhân dân xã Long G, huyện Chợ M, tỉnh An G cấp; Giấy KH sinh của Huỳnh Thị Thúy Nhung, Huỳnh Ngọc Nhớ (bản sao).

- Anh Huỳnh Ngọc H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn có ý kiến xin xét xử vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến gì khác.

- Bị đơn vắng mặt không có ý kiến.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Huỳnh Ngọc H tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long G ngày 05/5/2010, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận, bảo vệ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2012, thì phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, vợ chồng không còn tình cảm với nhau và anh H có quan

hệ tình cảm với người phụ nữ khác, có khuyên ngăn nhưng anh H không sửa đổi nên vợ chồng ly thân. Nay, chị H yêu cầu ly hôn với anh H.

Xét thấy, xuất phát từ việc vợ chồng không cùng quan điểm sống dẫn đến không còn tình cảm với nhau và anh H có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác vi phạm nghiêm trọng chế độ hôn nhân. Mặt khác, trong thời gian vợ chồng ly thân không quan tâm lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mặt khác, chị H xác định không còn tình cảm với anh H nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Huỳnh Thị Thúy Nhung, sinh ngày 20/10/2010, Huỳnh Ngọc Nhớ, sinh ngày 05/3/2012, hiện đang sống với chị H, yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, cả 02 con chung đang sống chung với chị H từ khi vợ chồng ly thân, dưới sự chăm sóc của chị H các cháu đều phát triển tốt về thể chất, tinh thần và đều có nguyện vọng được tiếp tục sống với chị H nên cần ổn định của sống của cháu, tiếp tục giao 02 cháu Nhung và Nhớ cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Do chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập đến.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H đối với anh Huỳnh Ngọc H.
- Chị Nguyễn Thị Thu H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Huỳnh Thị Thúy Nhung, sinh ngày 20/10/2010, Huỳnh Ngọc Nhớ, sinh ngày 05/3/2012. Anh Huỳnh Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Thu H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Huỳnh Ngọc H cư trú ấp Long Thành, xã Long G, huyện Chợ M, tỉnh An G. Xét đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ M theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Chị Nguyễn Thị Thu H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Huỳnh Ngọc H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ H nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Thu H và anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Huỳnh Ngọc H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống, chị H với anh H thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, anh H có quen biết với người phụ nữ bên ngoài, chị có khuyên nhưng anh không sửa đổi, anh chị không còn sống chung từ cuối năm 2012 cho đến nay. Cho nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị H, anh H là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H xác định trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh 02 con chung tên Huỳnh Thị Thúy Nhung, sinh ngày 20/01/2010; Huỳnh Ngọc Nhớ, sinh ngày 05/03/2012 hiện nay cháu Nhung, cháu Nhớ sống chung với chị Thu H, khi ly hôn chị Thu H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Xét thấy, việc giao con chưa thành niên cho vợ hay chồng chăm sóc, nuôi dưỡng, cần xem xét đến điều kiện phát triển và nguyện vọng của con chung. Từ khi ly thân đến nay, cháu Nhung, cháu Nhớ sống chung với chị Thu H các cháu vẫn phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Mặt khác, tại biên bản ghi nhận ý kiến cháu Nhung, cháu Nhớ thì 02 cháu có nguyện vọng sống chung với chị Thu H. Để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu Nhung, cháu Nhớ. Hội đồng xét xử nghĩ nên tiếp tục giao cháu Nhung, cháu Nhớ cho chị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung do chị Thu H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Anh Huỳnh Ngọc H không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 217, 218, 227, 228, 235, 244, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thu H.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với anh Huỳnh Ngọc H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 66 ngày 05/5/2010 do Ủy ban nhân dân xã Long G, huyện Chợ M, tỉnh An G cấp cho chị Nguyễn Thị Thu H và anh Huỳnh Ngọc H không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Thu H được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục 02 cháu Huỳnh Thị Thúy Nhung, sinh ngày 20/01/2010; Huỳnh Ngọc Nhó, sinh ngày 05/03/2012. Anh Huỳnh Ngọc H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Thu H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở anh Huỳnh Ngọc H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu H xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thu H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ghi nhận chị Thu H xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị H và anh H trong thời kỳ hôn nhân thì anh, chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

5. Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012539 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ M, tỉnh An G cấp ngày 06 tháng 10 năm 2022; Chị Nguyễn Thị Thu H đã nộp đủ án phí.

Anh Huỳnh Ngọc H không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên

tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ M (2);
- TAND tỉnh An G (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ M (1);
- UBND xã Long G, huyện Chợ M, tỉnh An G (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Vũ Sơn